

Số: 4025/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và
giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Khánh Hòa năm 2015 và giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các dịch vụ công trực tuyến thực hiện trong năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình 1715/TTr-STTTT ngày 01/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Phụ lục đính kèm Quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố cập nhật danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3.

Các quyết định do Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3 tại Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc (theo quy định tại Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh) vẫn được tiếp tục thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng thuộc tỉnh, các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Quyết định này trong toàn ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4 có trách nhiệm:

a) Tổ chức cập nhật thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4 vào phần mềm Một cửa điện tử và tổ chức quản lý, vận hành, sử dụng theo đúng quy định.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thu hút đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ.

c) Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động rà soát và công bố danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4 tại Ủy ban nhân dân cấp xã ngoài những thủ tục hành chính đã được công bố áp dụng tại Quyết định này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc việc cập nhật thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4 tại các cơ quan, địa phương thuộc đối tượng thực hiện, bảo đảm các nội dung công việc được thực hiện đầy đủ, thông suốt và thuận lợi.

b) Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh, bảo đảm hệ thống Một cửa điện tử của các sở, ban, ngành hoạt động ổn định, liên tục.

c) Hỗ trợ công tác quản lý, vận hành các Phòng máy chủ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm các hệ thống Một cửa điện tử tại Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

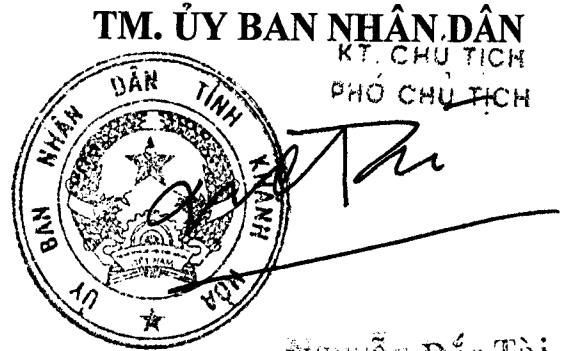
a) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo chung tình hình triển khai thực hiện của các cơ quan, địa phương.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, TT.UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Khánh Hòa;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công Thông tin CCHC tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, NN, QP₂



Nguyễn Đức Tài

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT
TRỰC TUYẾN QUA MẠNG INTERNET Ở MỨC ĐỘ 3, 4

(Kèm theo Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	CƠ QUAN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
A. CÁC SỞ, NGÀNH, BAN QUẢN LÝ KKT VÀN PHONG				
I. Sở Giao thông Vận tải				
01	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	http://cchc.khanhhoa.gov.vn http://thc.sgtvt.khanhhoa.gov.vn
02	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01 tháng 8 năm 1995	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
03	Thủ tục đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
04	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, hoặc mất lần thứ hai trên 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, hoặc mất lần thứ ba trên 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần trước đó, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
05	Thủ tục cấp lại hồ sơ giấy phép lái xe gốc	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
06	Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
07	Thủ tục đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
08	Thủ tục đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
09	Thủ tục cấp mới giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3, A4, B1, B2, C	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
10	Thủ tục dự thi nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
11	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe do quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	

STT	CƠ QUAN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	trở lên			
12	Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên, hoặc mất lần thứ hai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất, hoặc mất lần thứ ba trở lên trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần trước đó	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	
13	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Vận tải đường bộ	3	
14	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép.	Vận tải đường bộ	3	
15	Thủ tục cấp phù hiệu xe nội bộ	Vận tải đường bộ	3	
16	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ	Vận tải đường bộ	3	
17	Thủ tục cấp phù hiệu xe trung chuyển	Vận tải đường bộ	3	
18	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	Vận tải đường bộ	3	
19	Thủ tục cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe đầu kéo.	Vận tải đường bộ	3	
20	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe đầu kéo.	Vận tải đường bộ	3	
21	Thủ tục cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải đường bộ	3	
22	Thủ tục cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải đường bộ	3	
23	Thủ tục cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải đường bộ	3	
24	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	Vận tải đường bộ	3	
25	Thủ tục cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	Vận tải đường bộ	3	
26	Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Vận tải đường bộ	3	

STT	CƠ QUAN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
27	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Vận tải đường thủy nội địa	3	
28	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Vận tải đường thủy nội địa	3	
29	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy nội địa	3	
30	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Vận tải đường thủy nội địa	3	
31	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Vận tải đường thủy nội địa	3	
32	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Vận tải đường thủy nội địa	3	
33	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Vận tải đường thủy nội địa	3	
34	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Vận tải đường thủy nội địa	3	
35	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện	Vận tải đường thủy nội địa	3	
II. Sở Công Thương				
01	Thủ tục cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Công nghiệp nặng	4	http://cchc.khanhhoa.gov.vn http://thc.sct.khanhhoa.gov.vn
02	Thủ tục cấp Bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép	Khoa học công nghệ	4	
03	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	
04	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây	Công nghiệp tiêu dùng	4	

STT	CƠ QUAN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	thuốc lá			
05	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	
06	Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	
07	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	
08	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	
09	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	Công nghiệp tiêu dùng	4	
10	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	Công nghiệp tiêu dùng	4	
11	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	Công nghiệp tiêu dùng	4	
12	Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương	An toàn thực phẩm	4	
13	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương	An toàn thực phẩm	4	
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	4	
15	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	4	
16	Thủ tục kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân đóng trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	An toàn thực phẩm	4	
17	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	Hoạt động điện lực	4	
18	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	Hoạt động điện lực	4	
19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động tư vấn giám sát thi công đường	Hoạt động điện lực	4	

STT	CƠ QUAN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	đây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống.			
20	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	Vật liệu nổ công nghiệp	4	
21	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	Vật liệu nổ công nghiệp	4	
22	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	Vật liệu nổ công nghiệp	4	
23	Thủ tục đăng ký hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	Vật liệu nổ công nghiệp	4	
24	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	
25	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	
26	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	
27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	
28	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	
29	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	
30	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	
31	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	

STT	CƠ QUAN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
32	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Hóa chất	4	
33	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
34	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
35	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
36	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
38	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
39	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
40	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
41	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
42	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
43	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
44	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	4	
45	Thủ tục thông báo thực hiện khuyến mại	Xúc tiến thương mại	4	
46	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	3	
47	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	3	
48	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	3	
49	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của	Thương mại quốc tế	3	

STT	CƠ QUAN VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			
50	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	3	
51	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	3	
52	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	
53	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	
54	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	
55	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	
56	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	
57	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	
58	Thủ tục đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Quản lý cạnh tranh	3	
59	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng	3	
60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.	Khí dầu mỏ hóa lỏng	3	
61	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng	3	
62	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng	3	
63	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm Đại lý kinh doanh LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng	3	